

Báo Cáo Kinh tế Vĩ mô Việt Nam: Tháng 7/2026

Làn sóng AI tiếp tục hỗ trợ xuất khẩu công nghệ cao và tăng trưởng GDP của Việt Nam.

Động lực tăng trưởng tiếp tục được duy trì trong bối cảnh lãi suất cao và thâm hụt thương mại kỷ lục

Làn sóng AI toàn cầu tiếp tục hỗ trợ lĩnh vực xuất khẩu công nghệ cao và tăng trưởng GDP của Việt Nam. Trong đó, xuất khẩu máy vi tính, điện tử và linh kiện tăng 50% so với cùng kỳ trong 7 tháng đầu năm 2026, sau khi đã tăng gần 50% trong năm 2025. Tính chung, xuất khẩu công nghệ tăng 39% so với cùng kỳ trong 7 tháng đầu năm 2026 và hiện chiếm gần 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Trong quá khứ, nhóm điện thoại thông minh và nhóm vi tính, điện tử chiếm tỷ lệ tương đối đồng đều trong xuất khẩu công nghệ của Việt Nam. Nhưng hai năm gần đây, gần như toàn bộ tăng trưởng đến từ nhóm máy vi tính và điện tử nhờ nhu cầu đầu tư AI bùng nổ trên toàn cầu, trong khi xuất khẩu điện thoại thông minh hầu như đi ngang do chưa có nhiều sản phẩm mới được ra mắt.

Gần đây, xu hướng trên bắt đầu có sự thay đổi sau khi Samsung ra mắt dòng Galaxy Z mới nhất, giúp xuất khẩu điện thoại thông minh phục hồi mạnh. Kết quả là tăng trưởng ngành chế biến chế tạo, hiện chiếm khoảng một phần tư GDP của Việt Nam, tăng từ 11,4% trong 6 tháng đầu năm 2026 lên 12% trong 7 tháng đầu năm 2026 (để so sánh, trước giai đoạn COVID-19, lĩnh vực chế biến chế tạo của Việt Nam duy trì mức tăng trưởng bình quân khoảng 12%/năm). Đồng thời, chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất tăng từ 51,8 điểm trong tháng 6 lên 52,9 điểm trong tháng 7, đánh dấu tháng thứ 13 liên tiếp chỉ số này duy trì trên ngưỡng 50 điểm, là một tín hiệu tốt.

Đáng chú ý, một số chỉ báo kinh tế quan trọng khác cũng đã chuyển biến tích cực rõ rệt trong những tháng gần đây. Ví dụ, chỉ số PMI cho đơn hàng xuất khẩu mới đã phục hồi từ mức đáy 45,3 điểm vào tháng 3 lên 51 điểm trong tháng 6, trước khi tiếp tục tăng lên 52,8 điểm trong tháng 7. Việc chỉ số này quay trở lại trên ngưỡng 50 điểm cho thấy đơn hàng xuất khẩu đang phục hồi rõ rệt. Bên cạnh đó, hoạt động nhập nguyên vật liệu đầu vào của các nhà máy đã tăng lên mức cao nhất trong hơn bốn năm qua, cho thấy các doanh nghiệp đang tập trung chuẩn bị cho nhu cầu sản xuất cao hơn trong thời gian tới, phản ánh kỳ vọng tích cực của khu vực sản xuất.

Trong khi nguyên vật liệu nhập khẩu tăng mạnh, số lượng hàng tồn kho của nguyên vật liệu và thành phẩm lại đang giảm đáng kể. Nói cách khác, các doanh nghiệp đang phải nhập khẩu nhiều hơn để đáp ứng nhu cầu sản xuất hiện tại thay vì để tích lũy tồn kho. Đây là một trong những nguyên nhân khiến thâm hụt thương mại của Việt Nam chạm mốc 7%/GDP, với khoảng một nửa mức thâm hụt này đến từ việc giá dầu và giá chip nhớ tăng mạnh trong thời gian qua. Cụ thể, nhập khẩu của Việt Nam tăng đến 35% trong 7 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ, vượt xa mức tăng 22% của xuất khẩu trong cùng giai đoạn. Riêng trong tháng 7, Việt Nam ghi nhận mức thâm hụt thương mại 3,6 tỷ USD, qua đó đưa mức thâm hụt thương mại lũy kế 7 tháng đầu năm lên 20,5 tỷ USD. Để so sánh, mức thâm hụt thương mại lớn nhất từng được ghi nhận trong một năm của Việt Nam là khoảng 18 tỷ USD vào năm 2008.

Thông thường, thâm hụt thương mại trên 3%/GDP được xem là khá cao. Tuy nhiên, việc tỷ giá USD/VND gần như không thay đổi kể từ đầu năm đến nay là diễn biến đáng chú ý nếu xét đến quy mô thâm hụt thương mại hiện tại. Một trong những nguyên nhân giúp đồng VND duy trì ổn định là việc lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng thương mại đã tăng khoảng 150 điểm cơ bản kể từ đầu năm, lên mức khoảng 8-9%, trong bối cảnh lạm phát vẫn được kiểm soát tương đối tốt (CPI giảm từ 4,7% so với cùng kỳ trong tháng 6 xuống còn 4,5% trong tháng 7). Điều này phản ánh thực tế tăng trưởng tín dụng của hệ thống ngân hàng đã vượt tốc độ tăng trưởng huy động trong hai năm qua. Tính đến ngày 27/7, tín dụng tăng 8,2% trong khi huy động chỉ tăng 5,8%. Điều này khiến tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) theo phương pháp tính đơn giản tăng lên khoảng 115%, cho thấy thanh khoản hệ thống đang bị thu hẹp.

Tuy nhiên, con số huy động thực tế có thể cao hơn số liệu chính thức. Trong thời gian qua, nhiều ngân hàng đã tích cực phân phối các sản phẩm chứng chỉ tiền gửi (CD) cho khách hàng cá nhân. Các sản phẩm này có nhiều đặc điểm tương đồng với tiền gửi truyền thống nhưng lại được phân loại là "giấy tờ có giá" thay vì tiền gửi theo quy định hiện hành. Theo ước tính sơ bộ của VinaCapital, nếu tính cả các sản phẩm này vào huy động vốn, tốc độ tăng trưởng huy động sẽ cao hơn khoảng 1 điểm phần trăm và tỷ lệ LDR có thể giảm xuống khoảng 110%. Dù vậy, đây vẫn là mức khá cao so với thông thường và cho thấy thanh khoản của hệ thống ngân hàng vẫn tương đối căng thẳng.

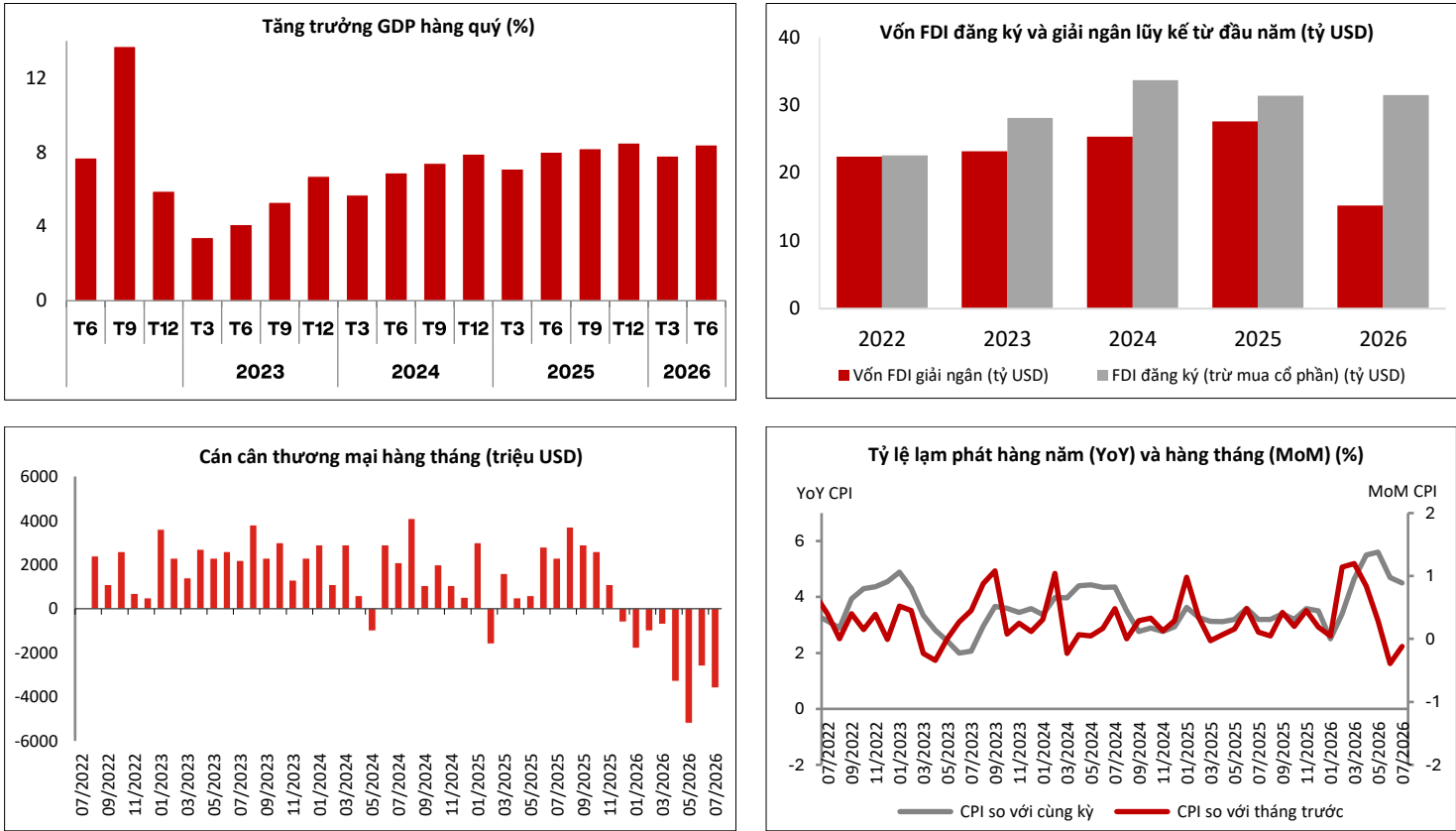
Một điểm tích cực khác là tiêu dùng trong nước vẫn duy trì sức chống chịu đáng kể dù tâm lý người tiêu dùng suy giảm trong năm nay. Tâm lý thận trọng chủ yếu xuất phát từ việc lãi suất vay mua nhà vẫn ở mức cao, cùng với việc Chính phủ mở rộng phạm vi quản lý thuế đối với nhiều hộ kinh doanh cá thể. Dù vậy, doanh số bán lẻ thực tế sau khi loại trừ yếu tố lạm phát vẫn tăng từ 7,3% trong 6 tháng đầu năm 2026 lên 7,5% trong 7 tháng đầu năm 2026. Điều này cho thấy sức cầu trong nước vẫn khá vững và tiếp tục đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế.

Nhập khẩu phục vụ sản xuất tăng mạnh, đẩy thâm hụt thương mại lên mức cao kỷ lục.

Lãi suất tiền gửi tăng góp phần hỗ trợ đồng VND trong bối cảnh thanh khoản hệ thống thu hẹp.

Tiêu dùng trong nước vẫn duy trì sức chống chịu tốt.

Biểu đồ Kinh tế Vĩ mô



Các chỉ số kinh tế vĩ mô				
	2025	07/2026	Từ đầu năm	YOY ¹
Tăng trưởng GDP (%)	8.0		8.2	
Lạm phát (%) ²	3.3	4.5	4.4	
Vốn FDI đăng ký (Tỷ USD)	31.4	3.1	31.5	57.2
Vốn FDI giải ngân (Tỷ USD)	27.6	2.2	15.2	11.8
Nhập khẩu (Tỷ USD)	455.0	56.7	340.1	34.8
Xuất khẩu (Tỷ USD)	475.1	53.1	319.5	21.7
Thâm hụt thương mại (Tỷ USD)	20.1	-3.6	-20.5	
Tỷ giá (USD/VND) ³	26,298	26,296	26,296	

Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO), Tổng cục Hải quan Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI), Bloomberg

Ghi chú:

- Dữ liệu FDI và thương mại là số liệu lũy kế từ đầu năm so với cùng kỳ; dữ liệu tăng trưởng GDP là số liệu của quý gần nhất so với cùng kỳ
- Mức thay đổi hàng tháng so với cùng kỳ; số liệu từ đầu năm là mức thay đổi CPI trung bình hàng tháng, theo số liệu của GSO
- Tỷ giá giao ngay USD/VND theo Bloomberg (BBG)

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

© 2026 Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (VCFM). Đã đăng ký Bản quyền. Báo cáo này đã được chuẩn bị và đang được VCFM hoặc một trong các chi nhánh của VCFM phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài. Thông tin ở đây dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy. Ngoại trừ thông tin về VCFM, VCFM không tuyên bố về tính chính xác của thông tin đó. Các ý kiến, ước tính và dự đoán được trình bày trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm hiện tại của tác giả tại ngày xuất bản. Chúng không phản ánh rõ ràng ý kiến của VCFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. VCFM không có nghĩa vụ cập nhật, sửa đổi hoặc theo bất kỳ cách nào để sửa đổi báo cáo này hoặc thông báo cho người đọc trong trường hợp bất kỳ chủ đề hoặc ý kiến, dự báo hoặc ước tính nào trong báo cáo thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Thông tin cũng như bất kỳ ý kiến nào được thể hiện trong báo cáo này đều không phải là lời đề nghị hoặc lời mời đưa ra để nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào hoặc bất kỳ quyền chọn, hợp đồng tương lai hoặc các công cụ phái sinh khác trong bất kỳ chứng khoán nào. Nó cũng không nên được hiểu là một quảng cáo cho bất kỳ công cụ tài chính nào. Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị để lưu hành chung và chỉ cung cấp thông tin chung. Nó không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào có thể nhận hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư cần lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động và có thể lên xuống. Hiệu suất trong quá khứ, nếu có, không phải là hướng dẫn cho tương lai.

Bất kỳ công cụ tài chính nào được thảo luận trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các nhà đầu tư phải đưa ra các quyết định tài chính của riêng mình dựa trên các cố vấn tài chính độc lập của họ khi họ tin rằng cần thiết và dựa trên tình hình tài chính cụ thể và các mục tiêu đầu tư của họ. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ người nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép rõ ràng bằng văn bản của VCFM. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.